

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 06 tháng 01 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Chương trình hành động của tỉnh
thực hiện Kết luận số 234-TB/TW của Bộ Chính trị**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Kết luận số 234-TB/TW ngày 01/4/2009 của Bộ Chính trị khóa X về Báo cáo kiểm điểm tình hình thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 (khóa VIII) về khoa học và công nghệ và nhiệm vụ, giải pháp phát triển khoa học và công nghệ từ nay đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1434/QĐ-BKHCN ngày 30/7/2009 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Chương trình hành động của Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện Kết luận số 234-TB/TW của Bộ Chính trị;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của tỉnh thực hiện Kết luận số 234-TB/TW ngày 01 tháng 4 năm 2009 của Bộ Chính trị về nhiệm vụ, giải pháp phát triển khoa học và công nghệ từ nay đến năm 2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Xuân Huế

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Chương trình hành động của tỉnh
thực hiện Kết luận số 234-TB/TW của Bộ Chính trị**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 06/01/2010
của UBND tỉnh Quảng Ngãi)*

Ngày 01 tháng 4 năm 2009, Bộ Chính trị đã có Kết luận số 234-TB/TW về Báo cáo kiểm điểm tình hình thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 (khóa VIII) về khoa học và công nghệ và nhiệm vụ, giải pháp phát triển khoa học và công nghệ từ nay đến năm 2020;

Ngày 29 tháng 4 năm 2009, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Quảng Ngãi có Công văn số 1669 -CV/TU về việc triển khai thực hiện Thông báo kết luận của Bộ Chính trị về khoa học và công nghệ;

Để thực hiện thành công Nghị quyết Trung ương 2 (khóa VIII) và triển khai Kết luận số 234 (khóa X) của Bộ Chính trị, UBND tỉnh Quảng Ngãi xây dựng Chương trình hành động của tỉnh với mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp sau đây:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng, quản lý khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế-xã hội; tăng tỷ trọng đóng góp của khoa học và công nghệ trong việc nâng cao năng suất, chất lượng và năng lực cạnh tranh của sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ nhằm đẩy nhanh tốc độ và nâng cao chất lượng tăng trưởng của các ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội; xây dựng và phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ của tỉnh, về cơ bản có năng lực nghiên cứu giải quyết những vấn đề khoa học và công nghệ của tỉnh đặt ra và có khả năng làm chủ những công nghệ tiên tiến trong các lĩnh vực chính của nền kinh tế.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Nâng cao năng lực tiếp thu ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, làm chủ công nghệ, đẩy nhanh tốc độ đổi mới công nghệ trong các ngành, lĩnh vực then chốt của nền kinh tế; phát triển có chọn lọc các ngành công nghiệp, dịch vụ công nghệ cao; phát triển một số sản phẩm công nghiệp chủ lực và các sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tạo ra những sản phẩm có giá trị, chất lượng và cạnh tranh, tham gia thị trường trong nước và xuất khẩu.

b) Bảo đảm cung cấp luận cứ khoa học cho việc hoạch định các chủ trương, chính sách, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, các giải pháp để nâng cao chất lượng tăng trưởng kinh tế, phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh nhanh và bền vững; nghiên cứu giải quyết những vấn đề khoa học xã hội và nhân văn truyền thống cũng như đương đại của tỉnh.

c) Nâng cao năng lực và trình độ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trên địa bàn tỉnh; phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ chất lượng cao, hình thành các tổ chức nghiên cứu triển khai có khả năng giải quyết các nhiệm vụ khoa học và công nghệ ở trình độ cao; đầu tư phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật theo hướng tiên tiến hiện đại nhằm phát triển mạnh tiềm lực khoa học và công nghệ của tỉnh.

II. NHỮNG NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Để đạt được các mục tiêu trên, góp phần triển khai thực hiện thành công Kết luận 234-TB/TW của Bộ Chính trị, trong giai đoạn từ nay đến năm 2020 cần tập trung vào các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu sau:

1. Nhiệm vụ

a) Tiếp tục nâng cao năng lực quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ; nâng cao chất lượng công tác hướng dẫn và quản lý hiệu quả các hoạt động chuyển giao công nghệ, thẩm định, giám định công nghệ, sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ; tăng cường công tác quản lý nhà nước về tiêu chuẩn-đo lường-chất lượng.

b) Phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ. Tăng cường đầu tư nguồn nhân lực, cơ sở vật chất và phát triển có chọn lọc các tổ chức khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh. Xây dựng một số cơ sở nghiên cứu khoa học có chất lượng. Nâng cao tính tự chủ của các cơ quan nghiên cứu khoa học, thúc đẩy hình thành lực lượng doanh nghiệp khoa học và công nghệ. Tạo môi trường thuận lợi cho việc gắn kết nghiên cứu khoa học với sản xuất kinh doanh, giáo dục và đào tạo.

c) Nghiên cứu xây dựng các định hướng, quy hoạch, kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh và các địa phương, các ngành kinh tế quan trọng, các sản phẩm chủ lực của tỉnh.

d) Xây dựng chính sách sử dụng hiệu quả, trọng dụng và phát huy tài năng cán bộ khoa học và công nghệ; phát triển đội ngũ cán bộ kỹ thuật trình độ cao trong các doanh nghiệp.

đ) Phát triển thị trường khoa học và công nghệ. Triển khai các chương trình đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và phát triển tài sản trí tuệ của doanh nghiệp.

e) Chủ động hợp tác về khoa học và công nghệ. Đa dạng hóa phương thức hợp tác về nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ giữa tỉnh với các đơn vị của tỉnh bạn, các cơ quan khoa học và công nghệ ở trong và ngoài nước. Gắn kết giữa các hợp tác về kinh tế với hợp tác về khoa học và công nghệ; chú trọng khai thác tài sản trí tuệ trong các dự án đầu tư phát triển, đặc biệt trong lĩnh vực áp dụng công nghệ mới, công nghệ cao nhằm phục vụ phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh.

2. Giải pháp

a) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm và trình độ lãnh đạo của chính quyền đối với khoa học và công nghệ

- Các cấp lãnh đạo từ tỉnh đến cơ sở phải thực sự coi phát triển khoa học và công nghệ là một trong những nội dung lãnh đạo chủ yếu của mình, coi đây là một

nhiệm vụ chính trị then chốt của tất cả các cấp chính quyền; phân công cán bộ phụ trách và chịu trách nhiệm chỉ đạo tìm ra những biện pháp thực hiện có hiệu quả để phát triển việc nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ; đẩy nhanh quá trình đưa các tiến bộ khoa học và công nghệ phục vụ sản xuất, đời sống, an ninh quốc phòng.

- Trong chỉ đạo mọi lĩnh vực hoạt động, các cấp chính quyền phải chú trọng nội dung khoa học và công nghệ; kiểm tra luận cứ khoa học của các chủ trương, chính sách, dự án đầu tư phát triển thuộc phạm vi mình phụ trách.

- Quan tâm lãnh đạo, quản lý và sử dụng đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ, tạo động lực, nguồn lực và môi trường thuận lợi cho khoa học và công nghệ phát triển.

b) Tăng cường đầu tư phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ

- Đầu tư xây dựng và khai thác hiệu quả Trung tâm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại Khu kinh tế Dung Quất và hệ thống các phòng thí nghiệm, kiểm nghiệm phục vụ chuyên ngành. Khuyến khích hình thành các trung tâm ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ ở Khu kinh tế Dung Quất và trong trường đại học; tạo điều kiện hình thành các nhóm, tập thể khoa học và công nghệ mạnh.

- Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật về thông tin khoa học và công nghệ, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn - đo lường- chất lượng. Xây dựng Trung tâm thông tin và ứng dụng khoa học-công nghệ theo hướng hiện đại, đủ năng lực giải quyết các vấn đề khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế công nghiệp, nông nghiệp, nông thôn hiệu quả và bền vững.

- Xây dựng và phát triển một số Trung tâm Khoa học kỹ thuật chuyên ngành, đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp, công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu, công nghệ lọc hoá dầu,...; khuyến khích phát triển các tổ chức nghiên cứu triển khai trong doanh nghiệp.

c) Thể chế hoá các nội dung liên quan đến đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, đãi ngộ và tôn vinh trí thức về khoa học và công nghệ

- Tiếp tục nghiên cứu để hoàn thiện, điều chỉnh, bổ sung, ban hành mới các chính sách sử dụng cán bộ khoa học và trọng dụng, thu hút nhân tài.

- Tạo điều kiện phát huy sức sáng tạo của các nhà khoa học, các cán bộ trẻ tham gia nghiên cứu phát triển công nghệ; gửi cán bộ khoa học tham gia các chương trình đào tạo, nghiên cứu của nước ngoài.

d) Tiếp tục hoàn thiện môi trường pháp lý, đẩy mạnh đổi mới tổ chức và quản lý khoa học và công nghệ

- Kịp thời nghiên cứu, vận dụng đầy đủ các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật của nhà nước về khoa học và công nghệ để xây dựng ban hành các quy định phù hợp với điều kiện thực tế phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh, tạo môi trường pháp lý thuận lợi thúc đẩy hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và phát triển khoa học và công nghệ.

- Triển khai xây dựng định hướng, quy hoạch, kế hoạch, đề án phát triển khoa học và công nghệ cấp tỉnh, ngành, địa phương đến năm 2015 và 2020, nhằm nâng cao chất lượng tăng trưởng kinh tế, phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh nhanh và bền vững, trở thành một tỉnh phát triển công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế chính sách khuyến khích phát triển khoa học và công nghệ; áp dụng các chính sách, cơ chế hỗ trợ về vốn, khuyến khích về thuế đối với các hoạt động khoa học và công nghệ, đặc biệt là các hoạt động đầu tư đổi mới công nghệ của doanh nghiệp.

e) Đẩy mạnh đổi mới công nghệ, phát triển thị trường khoa học và công nghệ

- Xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình khoa học và công nghệ hỗ trợ, tài trợ để khuyến khích nhập khẩu công nghệ tiên tiến, nghiên cứu đổi mới công nghệ nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả của hoạt động sản xuất kinh doanh, khuyến khích các doanh nghiệp tăng cường đầu tư nghiên cứu ứng dụng, làm chủ công nghệ mới sản xuất các sản phẩm có hàm lượng công nghệ cao, ít gây ô nhiễm môi trường.

- Phát triển và xã hội hoá mạnh các hoạt động dịch vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn, đặc biệt là các dịch vụ thông tin, môi giới, đánh giá, tư vấn, thẩm định, giám định về công nghệ, các dịch vụ sở hữu trí tuệ và tiêu chuẩn-đo lường-chất lượng; Hỗ trợ việc hình thành và phát triển các doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình quốc gia trên địa bàn tỉnh: chương trình phát triển thị trường công nghệ; chương trình đổi mới công nghệ quốc gia; chương trình quốc gia về ứng dụng và phát triển công nghệ cao; chương trình thúc đẩy năng suất, chất lượng và năng lực cạnh tranh của sản phẩm, hàng hoá Việt Nam; chương trình hỗ trợ doanh nghiệp phát triển tài sản trí tuệ; chương trình hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ tại các vùng nông thôn, miền núi,..

- Thúc đẩy phát triển nhanh và hiệu quả Quỹ phát triển khoa học và công nghệ để hỗ trợ tổ chức, cá nhân hoạt động nghiên cứu, ươm tạo công nghệ, đầu tư nghiên cứu mạo hiểm áp dụng công nghệ mới, tạo đột phá cho phát triển kinh tế.

f) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật về khoa học và công nghệ; nâng cao chất lượng thông tin khoa học và công nghệ

- Tăng cường công tác phổ biến, hướng dẫn, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức thực thi pháp luật về KH&CN của tổ chức, công dân, đặc biệt là trong các lĩnh vực: sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ, an toàn bức xạ hạt nhân, tiêu chuẩn-đo lường-chất lượng.

- Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn Việt Nam, tiêu chuẩn quốc tế, bảo vệ và phát triển tài sản trí tuệ trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp.

- Đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động thông tin khoa học và công nghệ; thông tin nhanh chóng, kịp thời, chính xác các tiến bộ khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế-xã hội nhất là khu vực nông thôn và miền núi.

- Phát động phong trào quần chúng phát huy sáng kiến, sáng tạo khoa học kỹ thuật. Kịp thời phát hiện các mô hình, điển hình tiên tiến trong hoạt động khoa học và công nghệ để khen thưởng, phổ biến nhân rộng.

Danh mục các nhiệm vụ chủ yếu tập trung thực hiện đến năm 2015

(chi tiết có Phụ lục kèm theo)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở những nội dung, nhiệm vụ chủ yếu trong Chương trình hành động này, căn cứ chức năng, nhiệm vụ đã được phân công, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố khẩn trương tổ chức thực hiện và cụ thể hoá thành các mục tiêu, nhiệm vụ trong kế hoạch công tác hàng năm của địa phương, đơn vị.

Đối với các nhiệm vụ không phải triển khai theo các đề án, chương trình, cần tổ chức triển khai ngay để đảm bảo thực hiện một cách kịp thời và hiệu quả nội dung của Chương trình hành động.

2. Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chủ động xây dựng kế hoạch nghiên cứu và ứng dụng các thành tựu, các tiến bộ khoa học và công nghệ trong giai đoạn từ nay đến 2015 thuộc phạm vi lĩnh vực cơ quan, địa phương mình phù hợp với yêu cầu thực tiễn phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh.

3. Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố phân công cụ thể cán bộ phụ trách khoa học và công nghệ và chịu trách nhiệm chỉ đạo tìm ra những biện pháp thực hiện có hiệu quả để phát triển việc nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ; chủ động tham mưu và đề xuất lồng ghép các nội dung của Chương trình hành động này với quy hoạch, kế hoạch, đề án phát triển ngành, lĩnh vực do cơ quan, địa phương quản lý.

4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện Chương trình hành động, định kỳ báo cáo và kiến nghị với UBND tỉnh về các biện pháp cần thiết, bảo đảm Chương trình được thực hiện hiệu quả và đồng bộ./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Xuân Huế

Phụ lục**Danh mục các đề án thực hiện chương trình hành động của tỉnh thực hiện kết luận số 234-TB/TW của Bộ Chính trị**
(Ban hành kèm theo Quyết định 01/QĐ-UBND ngày 06/01/2010 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan thực hiện		Tiến độ
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	
1	Kế hoạch hoạt động khoa học và công nghệ tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2011 - 2015	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và PTNT, và các Sở, Ban, ngành liên quan	2011
2	Kế hoạch nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ của các Sở, ban ngành và UBND các huyện, thành phố giai đoạn 2011 - 2015	Các Sở, ngành, UBND huyện, thành phố		2011
3	Đề án phát triển tiềm lực KH và CN tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2011 - 2015	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Nội vụ	2010
4	Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn đến năm 2015	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Công Thương, Ban Quản lý KKT Dung Quất, Ban Quản lý các KCN tỉnh	2010
5	Chương trình hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao tiên bộ KH và CN phục vụ phát triển KT-XH khu vực nông thôn miền núi giai đoạn 2011 - 2015	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở NN và PTNT, UBND các huyện, thành phố	2010
6	Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến và phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2011 - 2015	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Công Thương, Sở Y tế, Sở Tài chính	2010
7	Chương trình áp dụng công nghệ cao trong các ngành công nghiệp của tỉnh Quảng Ngãi	Sở Công Thương	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính và các Sở, ngành liên quan	2010
8	Đề án chính sách sử dụng và trọng dụng cán bộ KH và CN	Sở Nội Vụ	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính và các Sở, ngành liên quan	2011
9	Đề án phát triển các nhóm nghiên cứu khoa học trong trường Đại học	Đại học Phạm Văn Đồng	Sở Nội vụ, Sở KH và CN, các trường và cơ sở đào tạo đại học trên địa bàn tỉnh	2011
10	Chương trình phát triển thị trường công nghệ tỉnh Quảng Ngãi	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Công Thương, Sở Tài chính	2011 - 2015
12	Đề án phát triển các phòng thí nghiệm, kiểm nghiệm tỉnh Quảng Ngãi	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính	2011 - 2015
13	Dự án đầu tư phát triển Trung tâm ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao	Ban Quản lý KKT Dung Quất (TT Hỗ trợ kỹ thuật NLN Dung Quất)	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở NN và PTNT, Sở KH và ĐT, Sở Tài chính	2010 - 2015